

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 473/2024/TLST-DS ngày 13/5/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Tạ Thị L**, sinh năm 1978

Địa chỉ: tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Phạm Quốc T – Văn phòng luật sư Phạm Quốc T

Địa chỉ: 2 đường V, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Vũ Thị L1**, sinh năm 1972

Ông **Vũ Văn H**, sinh năm 1969

Địa chỉ: A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Vũ Thị L1 đồng ý trả cho bà Tạ Thị L số tiền 2.750.000.000 đồng (Hai tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và 901.000.000 đồng (Chín trăm lẻ một triệu đồng) tiền lãi. Tổng cộng là 3.651.000.000 đồng (Ba tỷ, sáu trăm năm mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bà Tạ Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Vũ Thị L1 không thanh toán hoặc không thanh toán hết số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng bà Vũ Thị L1 còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 **Bộ luật Dân sự năm 2015** đối với số tiền chưa thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị L1 chịu số tiền án phí 52.510.000 đồng (Năm mươi hai triệu, năm trăm mười ngàn đồng).

Hoàn trả bà Tạ Thị L số tiền 48.962.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn đồng) tạm ứng án phí bà L đã nộp theo Biên lai thu số 0003517 ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân (2);
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyền